

Số: 11/2017/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị
di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 10/VBHN-VPQH ngày 23 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 3202/VBHN-BVHTTDL ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận văn bản hợp nhất Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 334/TTr-SVHTTDL ngày 10/4/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 4 năm 2017 và thay thế các Quyết định sau: Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 30/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 05/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 21/4/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện và lưu giữ trong địa bàn tỉnh Hoà Bình;

b) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng và trong danh mục kiểm kê được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt;

c) Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Là các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có các hoạt động liên quan đến quản lý, nghiên cứu, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hoà Bình có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa

1. Phải đảm bảo an toàn giá trị của các di sản văn hóa; phòng ngừa các hành vi mua bán, sưu tầm trái phép đối với các di sản văn hoá trong địa bàn tỉnh.

2. Phải đảm bảo an toàn trong công tác bảo vệ các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; giữ gìn, phòng ngừa và hạn chế những nguy cơ làm huỷ hoại di tích; bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố nguyên gốc của di tích ở địa phương.

3. Khai thác phát huy các giá trị di sản văn hóa đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; phát triển du lịch, dịch vụ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Các tổ chức, cá nhân có công phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; có thành tích trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể trong địa bàn tỉnh được hưởng chính sách đãi ngộ theo quy định của pháp luật, được tôn vinh bằng các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua - Khen thưởng.

5. Các tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh tùy theo tính chất, mức độ hành vi, vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định của Pháp luật.

6. Việc quản lý, sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá trong địa bàn tỉnh Hoà Bình phải đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 33, Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", đồng thời đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

1. Đối với di sản văn hóa vật thể:

a) Các hành vi chiếm dụng và sử dụng di tích trái với quy định của Luật Di sản văn hoá và trong Quy định này;

b) Các hành vi huỷ hoại hoặc gây nguy cơ huỷ hoại cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích;

c) Các hành vi trộm cắp, đào bới cổ vật, hiện vật hoặc các yếu tố liên quan thuộc phạm vi quản lý của di tích;

d) Các hành vi di dời, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi không đúng với những yếu tố nguyên gốc của di tích và các hành vi khác khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý văn hoá;

đ) Các hành vi tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di tích, tự ý lập sự tích, xuyên tạc lịch sử làm tổn hại đến truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc, có tác động xấu đến nhân dân, nguy hại đến an ninh trật tự của địa phương và của quốc gia;

e) Các hình thức xây dựng, sửa chữa các công trình nhà thờ, nhà chùa, đền, miếu hoặc các thiết chế tín ngưỡng khi chưa được phép và thẩm định của các cơ quan chức năng có thẩm quyền;

f) Các hoạt động nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài hoặc các hình thức hợp tác nghiên cứu khi chưa được sự cho phép của các cơ quan chức năng có thẩm quyền;

g) Các hành vi mua bán di vật, cổ vật có nguồn gốc bất hợp pháp và mua bán trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia để mang ra nước ngoài;

h) Các hành vi nghiêm cấm khác theo quy định của Pháp luật.

2. Đối với di sản văn hóa phi vật thể:

a) Các hành vi trái với Luật Di sản văn hoá và Quy định này;

b) Phổ biến và thực hành sai lệch nội dung của di sản văn hóa trong tỉnh Hoà Bình;

c) Tùy tiện đưa những yếu tố mới không phù hợp làm giảm giá trị của các di sản văn hóa;

d) Lợi dụng việc tuyên truyền, phổ biến, trình diễn, truyền dạy di sản văn hóa để trục lợi và thực hiện các hành vi khác trái pháp luật;

đ) Các hành vi nghiêm cấm khác theo quy định của Pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HOÀ BÌNH

Điều 4. Quy định về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích

1. Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trong địa bàn tỉnh Hòa Bình được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số [17/2013/TT-BVHTTDL](#) ngày 30/12/2013 hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Khi thực hiện việc sửa chữa, tu bổ, tôn tạo, trùng tu, bài trí, trưng bày, thay đổi, bổ sung hiện vật không được làm ảnh hưởng tới tính nguyên gốc của di tích và cảnh quan môi trường xung quanh.

4. Khi thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích chủ đầu tư phải tuân thủ các quy định về việc sử dụng đơn vị tư vấn có chuyên môn được cấp phép hành nghề của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Hồ sơ và thiết kế, dự toán kinh phí và các trình tự thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích được tiến hành theo thẩm quyền quy định của Nhà nước.

6. Việc quản lý, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích có tên trong danh mục kiểm kê của tỉnh chưa được xếp hạng thực hiện theo các quy định như đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh.

Điều 5. Quy định quản lý kinh phí bảo vệ và đầu tư cho bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Kinh phí để bảo vệ và đầu tư cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn thu của các di tích, nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cân đối, bố trí kinh phí từ các nguồn ngân sách hỗ trợ và huy động kinh phí từ các nguồn xã hội hóa cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích, ưu tiên đầu tư cho các di tích lịch sử cách mạng, di tích khảo cổ, di tích cần được tu sửa cấp thiết.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và khai thác phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Quản lý di tích hoặc đơn vị, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý di tích có trách nhiệm theo dõi quản lý các nguồn thu, chi phục vụ hoạt động bảo vệ, đầu tư cho tu bổ, phục hồi phát huy giá trị di tích, đảm bảo công khai, minh bạch.

Điều 6. Quy định quản lý về đất trong khu di tích

1. Đối với các di tích quốc gia đặc biệt. Ban quản lý di tích được cấp giấy quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng đất đối với đất được giao trong khu di tích.

2. Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa do tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý và sử dụng đất.

3. Đối với đất có di tích lịch sử - văn hóa khác, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý di tích và đất thuộc di tích.

4. Đối với di tích là cơ sở tôn giáo không phải là di tích cấp quốc gia đặc biệt thì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo; cơ sở tôn giáo chịu trách nhiệm chính trong quản lý sử dụng đất trong khu di tích.

Điều 7. Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích

1. Các tổ chức, cá nhân khi đầu tư khai thác đối với các di tích trong địa bàn tỉnh Hòa Bình (gồm các di tích đã được xếp hạng và các di tích chưa được xếp hạng nhưng trong danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt) phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải báo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan chức năng quản lý về văn hoá. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý.

3. Đối với các di tích có tổ chức hình thức sinh hoạt tín ngưỡng hoặc lễ hội và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ theo Luật Di sản văn hoá, Quy chế tổ chức Lễ hội của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các quy định của Nhà nước; đảm

bảo phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá của di tích và điều kiện kinh tế - xã hội và tập quán tốt đẹp của địa phương.

4. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích tỉnh Hoà Bình là trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi tổ chức, công dân trong địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của quy định này.

Điều 8. Quy định về hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích

1. Căn cứ quy định của Luật di sản văn hoá; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm lập hồ sơ khoa học của di tích đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng cho các di tích cấp tỉnh, cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh; đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia, cấp bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia; đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, cấp bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

2. Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích bao gồm:

a) Đơn đề nghị xếp hạng của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích;

b) Lý lịch di tích;

c) Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích;

d) Bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1/500, các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, cắt dọc, kết cấu và chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu của di tích tỷ lệ 1/50;

đ) Tập ảnh màu khảo tả di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích từ cỡ 9cm x 12cm trở lên;

e) Bản thông kê di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích;

g) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích;

h) Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích có dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đó là Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

i) Việc tổ chức xây dựng hồ sơ di tích do Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch và các Sở, ngành có liên quan thực hiện.

Điều 9. Quy định về phí tham quan tại các di tích

1. Mức thu phí tham quan đối với các di tích trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc quản lý thu phí và các nguồn thu tại di tích phải được giao cho chính quyền cấp cơ sở hoặc Ban quản lý di tích thực hiện đảm bảo các chế độ báo cáo thu, chi theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Phân cấp quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thống nhất quản lý toàn diện đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo quy định của pháp luật.

a) Ban hành quy định về quản lý và phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

b) Ban hành Quyết định phân cấp quản lý toàn bộ di tích trong địa bàn tỉnh Hòa Bình theo thẩm quyền cho các địa phương và Ban quản lý di tích cấp tỉnh (có quyết định cụ thể riêng).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý đối với các di tích trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Ban quản lý di tích tỉnh Hòa Bình thực hiện hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích đối với cấp huyện và cơ sở.

3. Ban quản lý di tích tỉnh Hòa Bình chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và khai thác đối với các di tích theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu cho lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình thực hiện hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích đối với cấp huyện và cơ sở.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các di tích quốc gia trong địa bàn theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý di tích đối với cơ sở.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, bảo vệ phát huy giá trị các di tích trên địa bàn theo Quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các điểm trong danh mục kiểm kê của tỉnh.

Điều 11. Thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện và Tổ quản lý cấp xã.

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm.

a) Thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý đối với các di tích trên địa bàn và trực tiếp quản lý đối với các di tích cấp quốc gia tại địa phương. Tùy theo điều kiện thực tế và số lượng di tích hiện có của các huyện, thành phố có thể thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện, trường hợp chưa cần thiết phải thành lập Ban quản lý di tích thì giao trách nhiệm cho phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý trực tiếp đối với các di tích quốc gia trong địa bàn và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý di tích đối với cơ sở;

b) Cơ cấu Ban quản lý di tích cấp huyện gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin làm Phó Ban thường trực, thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể và các hội thuộc cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm.

Thực hiện chức năng quản lý đối với các di tích cấp tỉnh và các điểm di tích trong danh mục kiểm kê được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thành lập Tổ bảo vệ di tích, có sự tham gia của Lãnh đạo xã, Mặt trận tổ quốc, Hội người cao tuổi, đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), đại diện trụ trì và người trông coi trực tiếp di tích và thường xuyên trông coi bảo vệ di tích. Mỗi một di tích chỉ có một tổ chức quản lý, không để xảy ra tình trạng di tích đã được xếp hạng nhưng không xác định rõ tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và chăm sóc trực tiếp. Cán bộ lãnh đạo tổ bảo vệ di tích cần phải có trình độ chuyên môn, am hiểu về di tích và các quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy chế hoạt động của tổ bảo vệ di tích cấp xã quy định nội quy quản lý đối với các di tích trên địa bàn theo sự thống nhất quản lý từ cấp tỉnh xuống cơ sở.

4. Ban quản lý di tích cấp huyện và tổ bảo vệ di tích cấp xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Ban quản lý di tích cấp huyện và tổ bảo vệ di tích cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động để thực hiện tốt công tác quản lý di tích trên địa bàn.

6. Kinh phí phục vụ hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện và tổ bảo vệ di tích cấp xã được trích từ nguồn thu của di tích. Trường hợp nguồn thu và các nguồn thu hợp pháp khác không đáp ứng được các hoạt động của Ban quản lý cấp huyện và tổ bảo vệ di tích cấp xã thì kinh phí được cân đối từ nguồn ngân sách cấp hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

7. Người trực tiếp bảo vệ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh được hưởng mức chi hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 128/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 tại kỳ họp thứ 12, khóa XV của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức chi hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp bảo vệ di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

Điều 12. Quy định về quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Mọi di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở trong lòng đất, vùng nội thủy trong địa bàn tỉnh Hòa Bình thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của Pháp luật.

2. Mọi tổ chức, cá nhân khi phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã, hoặc cơ quan Công an, cơ quan quản lý văn hóa tại địa phương để xác định và báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xử lý. Tổ chức, cá nhân có công phát hiện hoặc tự giác giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đều được hưởng chế độ khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và tổ chức mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đăng ký bộ sưu tập hiện vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong địa bàn tỉnh Hòa Bình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về doanh nghiệp,

pháp luật về thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan đăng ký qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình.

4. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nghiên cứu khoa học về hiện vật, cổ vật bảo vật quốc gia, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, và các quy định pháp luật khác có liên quan đăng ký qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình.

5. Đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc nhập quốc tịch nước ngoài vào nghiên cứu hiện vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong địa bàn tỉnh Hòa Bình, ngoài thực hiện những quy định tại Khoản 4, Điều 12 của Quy định này phải đăng ký qua Sở Ngoại vụ thực hiện các quy định của Pháp luật về quản lý hoạt động đối với người nước ngoài.

Điều 13. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị các di tích

1. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có nhu cầu tiến hành các hình thức nghiên cứu khoa học về di vật, cổ vật và các di tích trong địa bàn tỉnh phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học di vật, cổ vật và các di tích trong địa bàn tỉnh phải đăng ký thông qua Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ đăng ký nghiên cứu khoa học bao gồm: Đơn đề nghị (hoặc công văn); kế hoạch nghiên cứu; danh sách và hồ sơ trích ngang của những người tham gia nghiên cứu; đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài phải có thêm các loại giấy tờ: Hộ chiếu, giấy phép xuất nhập cảnh, giấy phép hoặc văn bản cho phép của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc nghiên cứu khoa học.

Điều 14. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ

Hàng năm căn cứ yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác bảo tồn - bảo tàng và quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện và cơ sở, những người bảo vệ trực tiếp tại các di tích.

Chương III

QUẢN LÝ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Điều 15. Nội dung quản lý về di sản văn hoá phi vật thể

1. Tổ chức kiểm kê, xây dựng quy hoạch, kế hoạch thực hiện chủ trương chính sách về quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể, huy động các nguồn lực tham gia hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Hoà Bình.

4. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh.

5. Thẩm định cho phép và quản lý các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm các giá trị di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện công tác quản lý về hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức công tác khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, sưu tầm, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Hoà Bình.

8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể

1. Định kỳ, thường xuyên tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, thống kê, sưu tầm, phân loại đối với các di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Hoà Bình.

2. Tổ chức phổ biến truyền dạy, biên soạn xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của tỉnh.

3. Lập các dự án đầu tư kinh phí cho các hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể tỉnh.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể tỉnh.

5. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh.

6. Hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo quản, lưu giữ cho các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu của các di sản văn hoá phi vật thể tỉnh.

Điều 17. Quy định đối với các tổ chức, cá nhân khi thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức hoặc cá nhân là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hoà Bình khi có nhu cầu tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hoà Bình không phải xin phép nhưng phải thông báo rõ mục đích,

địa bàn, thời hạn tới cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nơi tiến hành nghiên cứu để nắm bắt và giám sát.

2. Các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ngoài tỉnh Hòa Bình, khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hoà Bình phải có văn bản thông báo trong đó cần nêu rõ mục đích, địa bàn, thời hạn, đối tượng nghiên cứu, sưu tầm gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, xem xét. Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đơn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét trả lời bằng văn bản.

3. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hoà Bình phải có văn bản đề nghị kèm theo đề án, nói rõ mục đích, địa bàn, thời hạn và đối tác Việt Nam tham gia nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thẩm định cho phép. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đơn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét và trả lời bằng văn bản.

Điều 18. Tiêu chí để lựa chọn các di sản đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

1. Xác định các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu:

a) Có giá trị tiêu biểu, đặc trưng và phạm vi, mức độ ảnh hưởng trong toàn tỉnh và khu vực về giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học;

b) Phản ánh nguồn gốc, vai trò của các di sản văn hoá phi vật thể đối với cộng đồng trong quá khứ và hiện tại;

c) Thể hiện bản sắc văn hoá truyền thống tiêu biểu của mỗi dân tộc, mỗi địa phương và là cơ sở để sáng tạo những giá trị văn hoá mới.

2. Tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể để lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục văn hóa phi vật thể cấp quốc gia phải có đủ các tiêu chí sau đây:

a) Có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương;

b) Phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ;

c) Có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài;

d) Được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

Điều 19. Trình tự, thủ tục lập và gửi hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

2. Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể bao gồm:

a) Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể;

b) Ảnh: Ít nhất 10 ảnh màu, khổ 10cm x 15cm, chú thích đầy đủ, đảm bảo đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể. Khuyến khích gửi kèm theo ảnh lưu trữ trên các phương tiện kỹ thuật số;

c) Bản ghi hình: Ghi trên băng hoặc đĩa, độ dài tối thiểu 10 phút, hình ảnh rõ nét, đảm bảo đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể;

d) Bản ghi âm: Ghi trên băng hoặc đĩa, âm thanh rõ nét, đảm bảo đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể;

đ) Bản đồ phân bố vị trí di sản văn hóa phi vật thể;

e) Tư liệu khảo sát điền dã có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể;

g) Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể;

h) Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao quyền sử dụng các tư liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

i) Bản danh mục các tài liệu trong hồ sơ.

3. Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể được lưu giữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Di sản văn hóa.

Điều 20. Bảo vệ và phát huy đối với tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn học nghệ thuật dân gian của cộng đồng các dân tộc tỉnh Hoà Bình

1. Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, lập hồ sơ khoa học để lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn học nghệ thuật dân gian của cộng đồng các dân tộc tỉnh Hoà Bình.

2. Hỗ trợ tạo điều kiện trong công tác phổ biến, truyền dạy nhằm duy trì lưu giữ được tiếng nói, chữ viết của cộng đồng các dân tộc tỉnh Hoà Bình.

3. Hỗ trợ tạo điều kiện cho người làm công tác nghiên cứu, sưu tầm các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian các dân tộc Hoà Bình và công tác phổ biến, truyền dạy các giá trị văn học nghệ thuật dân gian trong cộng đồng các dân tộc tỉnh Hoà Bình.

Điều 21. Bảo vệ, phát huy đối với tri thức dân gian và nghề thủ công truyền thống của cộng đồng các dân tộc Hoà Bình

1. Điều tra, phân loại, lập hồ sơ khoa học đối với tri thức dân gian và các nghề thủ công truyền thống của cộng đồng các dân tộc Hoà Bình để lưu giữ, bảo tồn và phát huy.

2. Khuyến khích, hỗ trợ việc duy trì, phục hồi và phát triển các tri thức dân gian và nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc Hoà Bình, ưu tiên cho những nghề có nguy cơ mai một, thất truyền.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo nguồn, khai thác và sử dụng nguyên vật liệu truyền thống. Khuyến khích sử dụng các phương pháp kỹ thuật thủ công

truyền thống, các bài thuốc dân gian, tri thức dân gian để tạo ra những sản phẩm có giá trị mang đặc trưng văn hoá các dân tộc Hoà Bình.

4. Tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu rộng rãi trong nước và quốc tế về các sản phẩm thủ công truyền thống của các dân tộc Hoà Bình.

5. Hỗ trợ tạo điều kiện cho việc phổ biến và truyền dạy về kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp của những nghề thủ công truyền thống và tri thức dân gian các dân tộc có giá trị tiêu biểu của tỉnh Hoà Bình.

6. Có chính sách ưu đãi cho các hoạt động phục hồi, duy trì và phát triển các tri thức dân gian nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu của tỉnh.

Điều 22. Bảo vệ và phát huy đối với các lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc tỉnh Hoà Bình

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lễ hội theo quy định pháp luật và quy chế lễ hội hiện hành.

2. Tạo điều kiện duy trì và phát huy giá trị văn hoá dân gian trong lễ hội truyền thống tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

3. Khuyến khích sưu tầm tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và trò chơi dân gian trong các lễ hội truyền thống các dân tộc Hoà Bình.

4. Phục dựng có chọn lọc phần lễ thức trong các lễ hội truyền thống phù hợp với bản sắc văn hoá từng dân tộc Hoà Bình.

5. Tuyên truyền quảng bá rộng rãi về nguồn gốc, nội dung và những giá trị văn hoá tiêu biểu, độc đáo của lễ hội truyền thống các dân tộc Hoà Bình.

6. Việc khôi phục, duy trì tổ chức các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Hoà Bình phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xét tặng danh hiệu cho các “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

1. Xác định “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” là những người có công lưu giữ và truyền dạy các tri thức dân gian, giá trị di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc qua các hình thức truyền tay, truyền miệng...

2. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể quy định Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 24. Chính sách đãi ngộ đối với “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

1. Các cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được hưởng các chính sách đãi ngộ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có các chính sách ưu đãi đối với cá nhân được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” gồm:

a) Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi về không gian, mặt bằng để tổ chức các hoạt động truyền dạy, sáng tạo, trình diễn, trưng bày giới thiệu sản phẩm;

b) Được giảm hoặc miễn thuế đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về thuế;

c) Được hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng và ưu đãi khác nếu có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TRONG ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

Điều 25. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành của tỉnh

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đối với di sản văn hoá của tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa; phân loại và quản lý hồ sơ di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Thẩm định cấp giấy phép và phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài được phép vào nghiên cứu sưu tầm văn hoá tại tỉnh Hoà Bình;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý và những người làm công tác bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh;

đ) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương lập hồ sơ khoa học trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh và hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh;

e) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận Bảo vật quốc gia và xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt;

f) Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di tích của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài) vào nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa vật thể trong địa bàn tỉnh;

g) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia; trình Chính phủ và tổ chức UNESCO thế giới công nhận đối với các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp;

h) Thẩm định các dự án bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể của tỉnh theo thẩm quyền;

i) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, sưu tầm, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá tỉnh Hoà Bình;

k) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về di sản văn hóa;

l) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di sản văn hoá.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thẩm định đề cương quy hoạch trong lĩnh vực bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư trung hạn và hàng năm để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy các giá trị của di tích và các di sản văn hoá phi vật thể có giá trị trong địa bàn tỉnh;

c) Thẩm định các dự án sưu tầm hiện vật, cổ vật quốc gia và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích trong địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

d) Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của tỉnh;

đ) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định các dự án bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá của tỉnh theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào khả năng ngân sách và các chế độ quản lý tài chính của nhà nước hiện hành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh Hoà Bình;

b) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể của tỉnh theo qui định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động khai thác tại di tích trong địa bàn tỉnh theo qui định của pháp luật.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự đối với các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá và đảm bảo an ninh trật tự tại các di tích trong địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các vụ việc vi phạm trong các hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã trong các hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh bảo đảm an ninh - quốc phòng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hình thức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ và phát huy cá giá trị di sản văn hóa trong các nhà trường, xây dựng chương trình và tổ chức dạy tiếng dân tộc trong các cấp học, bậc học. Tiếp tục chỉ đạo các trường triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đối với các di tích trong địa bàn tỉnh;

b) Tạo điều kiện cho học sinh được tham quan, học tập ngoại khoá tìm hiểu về các di sản văn hoá của tỉnh Hoà Bình.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp, tham mưu lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh để trình lên Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành lập quy hoạch quỹ đất khoanh vùng bảo vệ các di tích trong địa bàn tỉnh theo Luật định. Hướng dẫn Ban quản lý di tích các cấp thực hiện tốt những quy định về công tác bảo vệ môi trường đối với các di tích trong địa bàn tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động sinh hoạt tôn giáo tại các di tích trong địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền địa phương, cơ sở tổ chức quản lý các hoạt động tôn giáo tại các di tích trong địa bàn tỉnh.

10. Sở Xây dựng

Có trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý các công trình xây dựng tại các di tích trong địa bàn tỉnh. Thẩm định quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án, kế hoạch

đầu tư xây dựng công trình phục vụ công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong địa bàn tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phản ánh, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa về công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

12. Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình

Thực hiện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng để phản ánh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng; động viên, cổ vũ kịp thời các nhân tố điển hình trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

13. Các Sở, Ban, ngành có liên quan

Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý để thực hiện công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn tỉnh.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa trong địa bàn theo Luật di sản văn hoá; các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa và quy định này.

2. Có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong địa bàn.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý về di sản văn hóa trong địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích trong địa bàn. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

5. Tổ chức bảo vệ phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích, các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ xếp hạng đối với các di tích trong địa bàn.

6. Thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện và quản lý khai thác các di tích trong địa bàn theo phân cấp.

7. Xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng di tích và các di tích trong danh mục kiểm kê của tỉnh trên địa bàn.

8. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

9. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, bảo vệ, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

10. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ khoa học xếp hạng di sản văn hoá phi vật thể của địa phương; xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể thuộc phạm vi quản lý.

11. Giải quyết đơn thư, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 27. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý di sản văn hóa tại địa phương theo chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban quản lý di tích cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích, xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị các di tích. Cử cán bộ tham gia Ban quản lý cùng cấp (nếu có) và chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý các di tích đã được xếp hạng trong địa bàn theo phân cấp.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thành lập Tổ bảo vệ di tích, có sự tham gia của Lãnh đạo xã, Mặt trận tổ quốc, Hội người cao tuổi, đại diện dòng họ (nếu là di tích lưu niệm danh nhân), đại diện trụ trì và người trông coi trực tiếp di tích. Mỗi một di tích chỉ có một tổ chức quản lý, không để xảy ra tình trạng di tích đã được xếp hạng nhưng không xác định rõ tổ chức, cá nhân được giao quyền bảo vệ và chăm sóc trực tiếp. Cán bộ lãnh đạo của tổ bảo vệ di tích cần phải có trình độ chuyên môn, am hiểu về di tích và các quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa tại cơ sở, kịp thời báo cáo đề nghị lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét giải quyết.

4. Huy động các tổ chức, cá nhân và người dân tham gia bảo vệ, đầu tư khai thác phát huy giá trị của các di sản văn hóa trong địa bàn.

5. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới di sản văn hóa trong địa bàn. Xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 29. Trách nhiệm của người dân

Mọi cá nhân là công dân mang quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trong địa bàn tỉnh Hòa Bình đều phải có trách nhiệm trong

công tác bảo vệ, giữ gìn các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo các quy định pháp luật và trong quy định này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã căn cứ chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm được giao có trách nhiệm thực hiện theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Quang